

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm học phí cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về Cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 70% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 cho 21 sinh viên.

(danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Thanh tra Đào tạo, Giám đốc Phân hiệu Long An, khoa đào tạo có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: TC-HC, CTCT&HSSV.My

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Cao Anh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 3137/QĐ-ĐHSP, ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	ĐỐI TƯỢNG
1	46.01.754.120	Lương Thị Kim	Oanh	12/11/2002	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
2	47.01.607.033	Hồ Thị Song	Ca	05/02/2003	Việt Nam học	DTIN ở vùng KTĐBKK
3	47.01.608.141	Đạo Thị	Tiến	20/03/2003	Quốc tế học	DTIN ở vùng KTĐBKK
4	47.01.752.087	H'	Sỹ	31/08/2003	NN Nga	DTIN ở vùng KTĐBKK
5	47.01.756.102	Hứa Thị	Phương	17/07/2003	NN Hàn Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
6	48.01.754.105	Lê Thị	Nguyệt	19/07/2004	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
7	48.01.607.020	Thạch Thị	Hiền	01/05/2004	Việt Nam học	DTIN ở vùng KTĐBKK
8	48.01.754.025	Chu Thuý	Dung	19/08/2004	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
9	48.01.755.101	Nông Thị Lệ	Thuý	17/08/2004	NN Nhật	DTIN ở vùng KTĐBKK
10	48.01.756.088	Mó	Phương	11/10/2003	NN Hàn Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
11	49.01.754.063	Trần	Khện	04/01/2005	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
12	49.01.751.002	Hoàng Yến	Vy	04/02/2005	NN Anh	DTIN ở vùng KTĐBKK
13	49.01.611.085	Rơ Ông Trần Hoài	Thương	06/10/2005	Tâm lý học	DTIN ở vùng KTĐBKK
14	49.01.754.034	Nông Thị	Hạnh	04/02/2005	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
15	50.01.904.024	Lò Thị	Mai	27/06/2006	GD Đặc Biệt	DTIN ở vùng KTĐBKK
16	50.01.619.120	Tăng Thị Như	Ý	13/01/2006	Du Lịch	DTIN ở vùng KTĐBKK
17	49.01.755.079	Tô Thị Ý	Như	28/05/2005	NN Nhật	DTIN ở vùng KTĐBKK
18	50.01.754.200	Lù Tuyết	Trình	28/06/2006	NN Trung Quốc	DTIN ở vùng KTĐBKK
19	50.01.618.013	Sơn Thị Mỹ	Ngọc	23/07/2006	GD Công dân	DTIN ở vùng KTĐBKK
20	48.01.617.018	K' Thị	Dung	30/07/2004	Giáo dục học	DTIN ở vùng KTĐBKK
21	50.01.603.011	Vi Thị	Nhung	15/10/2006	SP Địa lý	DTIN ở vùng KTĐBKK

Danh sách có 21 sinh viên./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn